

BÁO CÁO DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ,
PHÂN LOẠI CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Kỳ đánh giá: Quý 2/2026

Stt	HỌ VÀ TÊN	MÃ NHÂN VIÊN	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ										KẾT QUẢ XẾP LOẠI <i>(đánh dấu X tương ứng mức đánh giá từng cá nhân)</i>					Ghi chú
				Tiêu chí I+II	Tiêu chí III			Thi đua quý 2/2026			Tổng số điểm cộng	Tổng số điểm trừ	Tổng điểm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Không xếp loại <i>(nghỉ chế độ thai sản, nghỉ không lương, nghỉ việc,...)</i>	
					Tiêu chuẩn 11/(8)	Tiêu chuẩn 12/(9)	Tiêu chuẩn 13/(10)	T4	T5	T6									
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>	<i>(11)</i>	<i>(12)</i>	<i>(13)</i>	<i>(14)= (5+6+7+8+12)-13</i>	<i>(15)</i>	<i>(16)</i>	<i>(17)</i>	<i>(18)</i>	<i>(19)</i>	
I	Viên chức																		
1	Nguyễn Văn Chiến	40800000177	94	34	15	15	30	A2	A3	A3		2.8	91.2	X					
2	Nguyễn Thị Nhuận	11100000798	93	33	15	15	30	A2	A2	A3			93	X					
3	Trang Thị Xuân Uyên	11100000785	94	32	15	15	30	A2	A3	A3			92	X					
4	Hồ Ngọc Chi	81000000899	94	32	15	15	30	A1	A1	A3			92	X					
5	Nguyễn Thị Kim Anh	11100115721	93	31	15	15	30	A3	A3	A3			91	X					
6	Phạm Thị Lê Chi	11100110014	94	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X					
7	Trần Thị Thu Hà	11100071600	91	31	15	15	30	A3	A1	A3			91	X					
8	Nguyễn Tấn Thắng	11100000772	92	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X					
9	Mai Thu Hương	50700000433	89	29	15	15	30	A3	A4	A3			89		X				
10	Nguyễn Thuỳ Dương	21000001676	92	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X					
11	Phan Thị Ngọc Phượng	11100082854	91	31	15	15	30	A1	A1	A3			91	X					
12	Đặng Thu Hà	40400000544	93	30	15	15	30	A2	A2	A3			90	X					

13	Trần Thị Diễm	Thúy	40700000674	92	30	15	15	30	A3	A2	A3			90	X				
14	Bùi Thị Lan	Anh	11100115711	91	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X				
II	Hợp đồng theo ND 111																		
a	Hợp đồng chuyên môn																		
1	Phạm Huy	Hoàng	79000H05.000443	91	34	15	15	30	A1	A3	A3		2.8	91.2	X				
2	Trần Anh	Mỹ		87	27	15	15	30	A3	A4	A4		2.6	84.4		X			
4	Nguyễn Thị	Thảo	79000H05.000480	90	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X				
5	Phạm Huỳnh Kim Ngân		79000H05.000612	90	28	15	15	30	A3	A4	A3			88		X			
6	Trần Việt	Anh		93	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X				
7	Nguyễn Thị	Trang	79000H05.000555	94	30	15	15	30	A3	A2	A3			90	X				
8	Hà Thị	Hậu	79000H05.000553	91	28	15	15	30	A3	A4	A4			88		X			
9	Lư Diễm	Phúc		91	30	15	15	30	A3	A3	A3			90	X				
10	Lê Thị	Huyền	79000H05.000300	86	29	15	15	30	A3	A4	A3		2.7	86.3		X			

Ghi Chú:

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Chiến